

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HSPT

Ngày: 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà: Phạm Thị Thanh Loan;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyết;
Bà Nguyễn Thị Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nông Thúy Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Đại diện VKSND tỉnh Hà giang tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Hùng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 25/7/2017, tại Hội trường xét xử hình sự. Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSPT ngày 01/6/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thị L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976, tại huyện T, tỉnh Đ; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Văn Q, đã chết và bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1954; chồng: Nguyễn Trung H, sinh năm 1969; con: 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007; Gia đình bị cáo có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 21/9/2016, đến ngày 10/10/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Cao Ngọc T2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 1992, tại huyện Y, tỉnh B; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 16, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Cao Thanh T, sinh năm 1966 và bà: Tào Thị H, sinh năm 1971; Vợ: Hứa Thị C, sinh năm 1997; Con: 01 con sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 21/9/2016, đến ngày 28/10/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ 16, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

3. Nguyễn Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/6/1985, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Con: 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; Gia đình bị cáo có 02 anh, chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 21/9/2016, đến ngày 03/11/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn A, xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Ngoài ra còn 14 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc, đầu tháng 9/2016 vợ chồng Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H đến gặp và trao đổi với Nguyễn Văn T1, trú tại thôn T, xã P, huyện Q để thuê nhà T1 làm địa điểm tổ chức đánh bạc, sau mỗi canh bạc sẽ trả cho T1 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*), T1 đồng ý, nhưng để bảo vệ tài sản trong nhà T1 sẽ mở cửa cho các con bạc ra vào nhà T1. Sau khi thuê được địa điểm đánh bạc, H đến nhà Lò Văn T để thuê Lò Văn T xóc cái sau mỗi canh bạc L sẽ trả tiền công là 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau đó, H nhờ người quen báo với Hoàng Viết N sang nhà H có việc. Ngày 18/9/2016, N sang nhà H, qua trao đổi N đồng ý làm hồ lý (*thu tiền các con bạc phải nộp cho người tổ chức thì mới được tham gia đánh bạc*) và chang tiền cho các con bạc tại chiếu bạc, sau mỗi canh bạc L trả công cho N là 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*). H làm

nhệm vụ canh giới bên dưới phía sau tầng 1 nhà T1, nếu có lực lượng chức năng thì báo cho các con bạc biết hoặc khách đến sau sẽ dẫn đến cửa và gọi T1 ra mở cửa. L làm nhiệm vụ trông coi chiếu bạc, bán thuốc, bán nước, cho các con bạc có nhu cầu vay tín dụng và sử dụng tiền của cá nhân làm bằng vị. Cùng ngày Cao Ngọc T2, trú tại thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái đến nhà H và gặp L xin chung làm bằng vị. Quá trình trao đổi giữa T2 và L thống nhất mỗi người góp 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*) để làm vị, sau canh bạc tính toán nếu thắng T2 được 30%, L được 70% còn thua T2 và L mỗi người phải chịu 50% số tiền.

Sau khi biết vợ chồng L, H đứng ra tổ chức việc đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn T1 ở thôn T, xã P, huyện Q, nên tối ngày 20/9/2016, các đối tượng đến địa điểm đánh bạc gồm có: Nguyễn Anh T, Phạm Khắc V, Đỗ Chí T, Hoàng Thanh G, Hoàng Xuân S, cùng trú tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Đỗ Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Thảm Văn T, Dương Ngọc T, trú tại xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Khi các đối tượng đã tập trung tại tầng 2 nhà T1, thì đã có sẵn bát sứ, đĩa sứ, chiếu, chăn nỉ, ri đô, các mảnh vải và 04 tấm xốp của nhà T1, còn 02 bộ bài và 02 bằng vị do Nguyễn Thị L mang đến cho các đối tượng đánh bạc để lại từ những ngày trước. T2 lấy quân bài đi cắt thành 04 quân bạc có một mặt hình quân bích một mặt có hoa văn màu xanh có đường kính 01 cm, 02 bằng vị được làm bằng giấy có các ô chấm đen, chấm trắng được đặt trên chiếu bạc. Tại chiếu bạc L đưa cho T2 số tiền 10.000.000^d (*Mười triệu đồng*), trong đó có 5 triệu của L và 5 triệu của T2 để cùng làm bằng vị. Các con bạc ngồi thành hai hàng trên chiếu, Lò Văn T ngồi ở đầu chiếu cầm cái xóc đĩa cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Các đối tượng thống nhất quy định bên tay trái T2 (*người cầm cái*) là cửa lẻ, bên tay phải T2 là cửa chẵn; mặt có hoa văn của quân bạc tương ứng với chấm đen ở bằng vị còn mặt có quân bích tương ứng với chấm trắng ở bằng vị, các con bạc không quy định mỗi ván phải đặt bao nhiêu tiền. Khi sóc cái, T2 cho 04 quân bạc vào trong đĩa sứ, úp bát lên rồi dùng tay xóc nhiều lần và đặt xuống chiếu, lúc này các con bạc bắt đầu đặt tiền cược theo cửa chẵn, cửa lẻ hoặc vào bằng vị, các con bạc đặt tiền xong thì T2 mở bát. T2 làm nhiệm vụ cân chẵn, lẻ sau đó đưa cho N chang tiền theo từng lần mở bát. Nếu mở bát ra thấy có 02 quân bạc hình quân bích, 02 quân bạc có hoa văn màu xanh hoặc 04 quân bạc hình quân bích hoặc 04 quân bạc có hoa văn màu xanh là chẵn thì người đặt tiền cược bên cửa chẵn thắng được tiền và T2 đưa tiền cho N trả tiền cho các con bạc tương ứng với số tiền mà họ đã đặt cược, còn các con bạc đặt tiền bên cửa lẻ thua phải trả tiền cho T2 tương ứng với số tiền mà họ đã đặt cược. Nếu mở bát ra có 03 quân bạc có hình quân bích, 01 quân bạc có hoa văn màu xanh hoặc 01 quân bạc có hình quân bích, 03 quân bạc có hoa văn màu xanh là lẻ thì người đặt tiền cược bên cửa lẻ thắng, T2 đưa cho N trả tiền cho các con bạc tương ứng với số tiền mà họ đã đặt cược, còn

các con bạc đặt tiền bên cửa chắn thua thì phải trả tiền cho T2 tương ứng với số tiền mà họ đã đặt cược.

Đối với hình thức đánh bảng vị thì bảng vị được làm bằng giấy có 04 ô trong đó có 01 ô có 01 chấm đen và 03 chấm trắng, 01 ô có 03 chấm đen 01 chấm trắng, 01 ô có 04 chấm đen, 01 ô có 04 chấm trắng. Nếu mở bát ra có 03 quân bạc có hoa văn màu xanh, 01 quân bạc có hình quân bích là lẻ thì người đặt tiền ô 03 chấm đen 01 chấm trắng ở bảng vị thắng cược thì T2 sẽ đưa N trả cho con bạc 01 gấp 03 lần số tiền đặt cược, ngược lại nếu mở bát ra có 03 quân bạc có hình quân bích 01 quân bạc có hoa văn màu xanh. Nếu mở bát ra có 04 quân bạc có hình quân bích thì người đặt tiền ô 04 chấm trắng ở bảng vị thắng cược thì T1 sẽ đưa N trả cho con bạc 01 gấp 10 lần số tiền đặt cược, ngược lại nếu mở bát ra có 04 quân bạc có hoa văn màu xanh thì người đặt tiền ở các ô còn lại sẽ thua và mất số tiền đã đặt cược. Khi tham gia đánh bảng vị các con bạc bỏ tiền ra đặt cược cửa chắn, cửa lẻ và trên bảng vị mỗi ván từ 50.000^d (*Năm mươi nghìn đồng*) đến 500.000^d (*Năm trăm nghìn đồng*).

Trong lúc đánh bạc được khoảng 10 phút thì Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Th qua tài khoản zalo nhờ Th nói T xuống mở cửa cho H vào. T đi từ tầng 2 xuống mở cửa cho H lên đánh bạc, còn L bảo N đi thu tiền phí (*tức là tiền mà các con bạc phải nộp cho người tổ chức thì mới được tham gia đánh bạc*) mỗi người 100.000^d /1 canh bạc. Sau đó N thu được tiền phí của T, G, N, B, S rồi đưa cho L. Các đối tượng bắt đầu tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 02 giờ 25 phút ngày 21/9/2016 thì bị tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng của vụ án.

Qua đấu tranh khai thác các bị cáo đã khai nhận số tiền mang theo để sử dụng vào mục đích Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị L có trên 11.000.000^d (*Mười một triệu đồng*);
- Cao Ngọc T2 có 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*);
- Nguyễn Văn B có 7.000.000^d (Trong đó Biên vay của Nam 2.000.000^d).
- Hoàng Xuân S có 4.600.000^d (Trong đó S đòi của Đỗ Chí T 3.000.000^d);
- Nguyễn Văn H có 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*),
- Nguyễn Văn N có 3.000.000^d (*Ba triệu đồng*),
- Nguyễn Văn Th có 1.400.000^d (Trong đó cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng cho Nguyễn Thị L với số tiền 1.000.000^d),
- Hoàng Thanh G có 1.200.000^d (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*),

- Thảm Văn T có 1.000.000^d (Một triệu đồng),
- Dương Ngọc T có 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng),
- Nguyễn Anh T có 400.000^d (trong đó Súng cho 200.000^d);
- Phạm Khắc V có 350.000^d (Ba trăm năm mươi nghìn đồng),
- Đỗ Văn H có 100.000^d (Một trăm nghìn đồng),

Còn Nguyễn Văn T, Nguyễn Trung H, Lò Văn T, Hoàng Việt N không đem theo tiền mà giúp sức cho việc Tổ chức đánh bạc.

Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 58.200.000đ (Năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng), gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau.

Từ nội dung trên, tại Bản án số 14/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố:

- + Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc";
- + Các bị cáo: Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (Mười hai) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Đánh bạc;

Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2016 đến ngày 10/10/2016.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B.

- Xử phạt bị cáo Cao Ngọc T2 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 21/9/2016, đến ngày 28/10/2016.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 21/9/2016, đến ngày 03/11/2016.

Ngoài ra quyết định của bản án còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Trung H, Lò Văn T, Hoàng Việt H, Hoàng

Xuân S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N Nguyễn Văn Th, Hoàng Thanh G, Thảm Văn T, Dương Ngọc T, Nguyễn Anh T, Phạm Khắc V, Đỗ Văn H; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 28/4/2017, các bị cáo Nguyễn Thị L, Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Cao Ngọc T1, Nguyễn Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Về nhân thân không có tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình, bị cáo T2 có ông Nội là Cao Văn H có công với cách mạng; bị cáo L bị bệnh tim, sức khỏe yếu, phải nuôi 4 đứa con ăn học, nếu xử các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì gia đình các bị cáo lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Cao Ngọc T, Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46, áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo B và T2; bổ sung Điều 20, Điều 53 BLHS về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 BLTTHS, Giữ nguyên bản án sơ thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L. Giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của các bị cáo Cao Ngọc T2 và Nguyễn Văn B về xin được hưởng án treo. Đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo B và T2 theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bị cáo, Kết luận của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị L, Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 00 giờ đến 02 giờ 25 phút, ngày 21/9/2016, tại ngôi nhà của Nguyễn Văn T1 thuộc thôn T xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang, Nguyễn Thị L đã tổ chức cho Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B, Hoàng Xuân S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Th, Hoàng Thanh G, Thảm Văn

Tn, Nguyễn Anh T, Dương Ngọc T, Phạm Khắc V, Đỗ Văn H thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh sôc đĩa và đánh bằng vị cá cược được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Để tổ chức đánh bạc, theo sự phân công của Nguyễn Thị L, Nguyễn Trung H liên hệ thuê địa điểm đánh bạc tại nhà Nguyễn Văn T1, thuê Lò Văn T sôc cái, thuê Hoàng Viết N thu tiền hồ, trang tiền, trông bằng vị. Quá trình tổ chức đánh bạc Nguyễn Thị L còn góp với Cao Ngọc T2 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để tham gia đánh bạc, đồng thời L ngồi bán nước, nhận tiền hồ và cho vay lãi.

Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 58.200.000đ (Năm mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng), gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau. Trong đó Nguyễn Thị L có trên 11.000.000^d (*Mười một triệu đồng*); Cao Ngọc T2 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*); Nguyễn Văn B 7.000.000^d (Trong đó B vay của N 2.000.000^d).

Cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L là phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 và tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B, phạm tội: "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS để cân nhắc mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đối với từng bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong các giai đoạn tố tụng các bị cáo "thành khẩn khai báo", "ăn năn hối cải" là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; bản thân bị cáo L là người có tiền sử mắc bệnh tim, thường xuyên đau yếu, bệnh tật đã áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc" và 24 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hình phạt của hai tội là 36 tháng tù. Xử phạt bị cáo Cao Ngọc T2 và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo 27 tháng tù về tội Đánh bạc là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo L, T2, B thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội; Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị L: Trong khoảng thời gian rất ngắn bị cáo đã phạm vào 2 tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc". Trong vụ án này bị cáo với vai trò là người khởi xướng, chủ mưu, rủ rê việc tổ chức đánh bạc, là người thực hiện phân công cho các bị cáo khác thực hiện cảnh giới, thuê địa điểm để bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc được chót lọt; Bản thân bị cáo còn trực tiếp bán nước và cho các con bạc vay lãi (tín dụng đen) nếu có yêu cầu; Ngoài hành vi Tổ chức đánh bạc bị cáo còn góp với Cao Ngọc T2 số tiền 5.000.000đ để góp bằng vị

và để T2 cầm cái, thực hiện cá cược ăn thua với các bị cáo khác để tham gia đánh bạc cùng 11 đồng phạm; Tổng số tiền trên chiếu bạc thu được, bị cáo có trên 11.000.000 đ. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra; là người có tiền sử về bệnh tim, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo được Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Q tặng thưởng Giấy khen. Song với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và giáo dục phòng ngừa chung. Do đó, việc kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L về xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có cơ sở xem xét.

Đối với các bị cáo Cao Ngọc T2 và Nguyễn Văn B: Phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, trong quá trình sinh sống tại địa phương, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; các bị cáo phạm tội với vai trò là người đồng phạm, số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo T2 là 5.000.000 đồng, bị cáo B 7.000.000 đồng; Trong quá trình tạm giam và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đã tỏ ra hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để cải tạo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Hiện nay, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo T2 có ông Nội là Cựu chiến binh tham gia kháng chiến chống Mỹ, có xác nhận của chính quyền địa phương cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS; Do đó, chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

Vụ án có đồng phạm tham gia, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự để giải quyết vụ án hình sự là áp dụng không đầy đủ pháp luật, Tòa án cấp phúc thẩm cần bổ sung để giải quyết vụ án. Với các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L về xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B về xin được hưởng án treo.

Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các bị cáo Cao Ngọc T và Nguyễn Văn B kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội Đánh bạc.

- Áp dụng Điều 50 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2016 đến ngày 10/10/2016.

2. Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Cao Ngọc T2 và Nguyễn Văn B. Sửa Bản án sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đối với các bị cáo Cao Ngọc T2 và Nguyễn Văn B như sau.

Tuyên bố: Các bị cáo: Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B.

- Xử phạt bị cáo Cao Ngọc T2 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Cao Ngọc T2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Y, tỉnh Yên Bái có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 54 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho UBND xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Biên có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Cao Ngọc T2, Nguyễn Văn B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt, án phí đối với các bị cáo khác và vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ T.H.A.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Loan

